

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ
XÂY DỰNG AMECC

Số: 1604/2020/BC-AMECC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hải phòng, ngày 16 tháng 04 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC NĂM BÁO CÁO 2019

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của
Bộ Tài chính hướng dẫn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)



Hải Phòng, tháng 4/2020

PHẦN I - THÔNG TIN CHUNG	- 2 -
1. Thông tin doanh nghiệp:	- 2 -
2. Quá trình hình thành và phát triển:	- 2 -
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	- 3 -
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:	- 3 -
5. Định hướng phát triển	- 4 -
6. Các rủi ro:	- 7 -
PHẦN II - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019	- 8 -
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:	- 8 -
2. Tổ chức và nhân sự:	- 8 -
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:	- 11 -
4. Tình hình tài chính:	- 12 -
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:	- 13 -
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:	- 14 -
PHẦN III - BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	- 16 -
1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:	- 16 -
2. Tình hình tài chính:	- 19 -
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	- 20 -
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:	- 21 -
5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:	- 23 -
Không có	- 23 -
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội:	- 23 -
PHẦN IV - ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	- 23 -
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:	- 23 -
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:	- 24 -
2.1. Ưu điểm:	- 24 -
3. Các kế hoạch định hướng của HĐQT:	- 25 -
PHẦN V - QUẢN TRỊ CÔNG TY	- 26 -
1. Hội đồng quản trị	- 26 -
2. Ban Kiểm soát	- 31 -
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và BKS:	- 31 -
3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:	- 31 -
PHẦN IV - BÁO CÁO TÀI CHÍNH	- 32 -
1. Ý kiến kiểm toán:	- 32 -
2. Báo cáo tài chính:	- 32 -

PHẦN I - THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin doanh nghiệp:

- **Tên giao dịch:** Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC
- **Tên viết tắt:** AMECC JSC.
- **Tên tiếng Anh:** AMECC MECHANICAL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200786983 Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/02/2008 và thay đổi lần thứ 18 ngày 27 tháng 12 năm 2019, do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hải Phòng cấp.
- **Vốn điều lệ:** 333.000.000.000 tỷ đồng (*Ba trăm ba mươi ba tỷ đồng*).
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 333.000.000.000 tỷ đồng (*Ba trăm ba mươi ba tỷ đồng*).
Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu là 50 tỷ đồng, thông qua các đợt phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu, CBCNV và các cổ đông chiến lược, vốn đầu tư của chủ sở hữu đến ngày 31/12/2019 là 333 tỷ đồng. Công ty đã thực hiện việc tăng vốn như sau:
 - * Tăng vốn lần 1 (10/2010): Từ 50 lên 60 tỷ đồng
 - * Tăng vốn lần 2 (09/2012): Từ 60 lên 70 tỷ đồng
 - * Tăng vốn lần 3 (10/2015): Từ 70 lên 120 tỷ đồng
 - * Tăng vốn lần 4 (11/2016): Từ 120 lên 150 tỷ đồng
 - * Tăng vốn lần 5 (04/2018): Từ 150 lên 200 tỷ đồng
 - * Tăng vốn lần 6 (12/2018): Từ 200 lên 300 tỷ đồng
 - * Tăng vốn lần 7 (12/2019): Từ 300 lên 333 tỷ đồng.
- **Trụ sở chính:** Km35 - Quốc Lộ 10 - Quốc Tuấn - An Lão - Hải Phòng – Việt Nam
- **Điện thoại:** 0225.3922786 - **Fax:** 0225. 3922783 - **Website:** www.amecc.com.vn
- **Mã cổ phiếu:** AMS

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngày 01/02/2008: Công ty chính thức được thành lập với tên giao dịch: Công ty cổ phần LISEMCO 2. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200786983, do Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/02/2008 và Giấy chứng nhận đầu tư số 02121000216, do Ủy ban Nhân dân Hải Phòng cấp ngày 26 tháng 09 năm 2008. Công ty thực hiện việc đầu tư Dự án Xây dựng Nhà máy chế tạo thiết bị đồng bộ LISEMCO và hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ngày 25/04/2016: Công ty cổ phần LISEMCO 2 được đổi tên thành Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC (AMECC JSC). AMECC JSC hiện có 3 nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép với tổng diện tích 240.000m² và năng lực gia công chế tạo khoảng 30.000 tấn/năm.
- Năm 2014, AMECC JSC liên kết với các nhà đầu tư thành lập Công ty cổ phần mạ kẽm AMECC chuyên mạ kẽm nhúng nóng, với trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, cho ra những sản phẩm mạ có độ bền cao, với chiều dày lớp mạ lên đến 150μm.

- Năm 2016, AMEC JSC thành lập Công ty cổ phần thương mại AMECC chuyên cung cấp các chủng loại vật liệu bằng kim loại (thép tấm, thép hình, thép mạ, ống thép, bu lông, dây hàn, que hàn...) với giá cả cạnh tranh, đảm bảo chất lượng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Năm 2018, AMECC JSC thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật AMECC Miền Nam thực hiện chiến lược mở rộng thị trường phía Nam với ngành nghề kinh doanh chính gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại. Hợp tác với các đối tác lớn như Samsung, Hyundai thực hiện các dự án EPC tại khu vực Miền Nam.
- Hiện nay, AMECC JSC đang đồng hành cùng cả nước phát triển ngành công nghiệp chế tạo, xây lắp, xây dựng mục tiêu trở thành nhà thầu chính cho các dự án lớn. AMECC JSC đang triển khai tham gia một số Dự án đầu tư tại thị trường Myanmar.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Gia công cơ khí, chế tạo thiết bị phi phi tiêu chuẩn, phủ tráng kim loại, lắp đặt kết cấu thép, lắp đặt đường ống chịu áp lực, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
- Tư vấn thiết kế các công trình công nghiệp, bán buôn máy móc, thiết bị và vật tư sắt thép các loại.
- Xây dựng các công trình công nghiệp...

3.2. Địa bàn kinh doanh:

- Năm 2019, Công ty tập trung khai thác thị trường chế tạo, lắp đặt các dự án, công trình lớn như: Dự án Long Sơn – Sam Sung, Hyundai, Thiết kế, xây dựng và cung cấp thiết bị đồng bộ nhà Hangar (EPC) -Dự án Hangar số 3 tại Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài; Dự án điện năng lượng mặt trời Phước Thái 1 – Ninh Thuận; Dự án BHI – Hàn Quốc, Dự án Nhà máy xử lý nước Thăng Long, Dự án Bilfinger...Ngoài ra, thực hiện các dự án sửa chữa, lắp đặt tại Dự án sản xuất phân bón phức hợp từ ure nóng chảy Cà Mau công suất 300.000 tấn/năm; Công trình dự án phát điện Nhà máy thép liên hợp Dung Quất Hòa Phát; Gói thầu số 15 - Đại tu tuabin và máy phát điện số 8 – Dự án Nhiệt điện Uông Bí...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình quản trị:

- Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần quy định theo Luật doanh nghiệp và được sắp xếp, cơ cấu theo Đề án phát triển nâng cao năng lực quản trị giai đoạn 5 năm lần 2 (2016-2020) mà đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đã thông qua.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, các văn bản quy định khác có liên quan và Điều lệ của Công ty:

+ Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm các bộ phận sau:

* Đại hội đồng cổ đông

* Hội đồng quản trị

* Ban kiểm soát

* Ban điều hành

* Khối tham mưu giúp việc: Có 9 phòng, ban chức năng, gồm các phòng Hành chính Nhân sự; Tài chính kế toán; Mua hàng và Logistics; Quản lý dự án; Quản lý thiết bị và ATLĐ; Quản lý chất lượng và Ban kinh doanh thương mại; Trung tâm tư vấn thiết kế, Phòng Công nghệ.

* Khối trực tiếp sản xuất: Tổ chức các đơn vị trực tiếp sản xuất của Công ty bao gồm 03 Nhà máy; 03 Chi nhánh và các Đội sản xuất.

* Các công ty con, liên kết và đầu tư dài hạn:

a. Công ty TNHH AMECC MYANMAR

- Trụ sở: Nhà số (B/7/A), Hanthar Yeik Moon, Thị trấn Kamayut, Yangon, Myanmar.

- Vốn điều lệ: 500.000 USD (tương đương 11.365.000.000 đồng).

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Theo hoạt động ủy quyền của Công ty mẹ.

b. Công ty cổ phần thương mại AMECC WEI SHENG

- Trụ sở tại: Km35 - Quốc lộ 10 - Quốc Tuấn - An Lão - Hải phòng – Việt Nam.

- Vốn điều lệ: 41,999 tỷ đồng. Tỷ lệ góp vốn chiếm: 50.83% VDL.

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng các loại; Gia công cơ khí, chế tạo thiết bị và lắp đặt thiết bị, kết cấu thép.

c. Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật AMECC Miền Nam

- Trụ sở tại: Số 43 đường 30/04 Phường 9 – Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Vốn điều lệ 10 tỷ đồng. Tỷ lệ vốn góp 51% VDL.

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.

d. Công ty cổ phần Mạ kẽm AMECC

- Trụ sở tại: Km35 - Quốc lộ 10 - Quốc Tuấn - An Lão - Hải phòng – Việt Nam.

- Vốn điều lệ: 26 tỷ đồng. Tỷ lệ góp vốn chiếm: 26.62% VDL.

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:

+ Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;

+ Gia công cơ khí, chế tạo thiết bị phi phi tiêu chuẩn;

+ Lắp đặt thiết bị và kết cấu thép.

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Phát huy tối đa lợi thế, năng lực ngành nghề, nâng cao chất lượng nguồn lực, tạo năng lực cạnh tranh trên thị trường trong nước và ngoài nước. Với mục tiêu là vai trò

tổng thầu EPC, thực hiện gia công chế tạo kết cấu thép, lắp đặt thiết bị và thực hiện dịch vụ bảo trì, sửa chữa theo nhóm ngành năng lượng, xi măng, hóa chất, khí hóa dầu.

- Tăng cường công tác Marketing, đầu thầu tìm việc làm ổn định cho người lao động, thúc đẩy hợp tác với các đối tác sẵn có, liên doanh, liên kết và có phương án huy động vốn đảm bảo phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh được kịp thời.
- Xây dựng chính sách đãi ngộ và đào tạo nguồn nhân lực kỹ sư, kỹ thuật, kỹ sư quản lý dự án, kỹ sư quản lý chất lượng, thợ hàn kỹ thuật cao, thợ lắp đặt để nâng cao giá trị năng lực, thương hiệu, cũng như công suất gia công chế tạo và lắp đặt đáp ứng thi công các dự án lớn.
- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai công tác đổi mới tại doanh nghiệp phù hợp với quy mô và hoạt động thực tế của Công ty trong đó trọng tâm là công tác tổ chức và hệ thống quản trị công ty.
- Đảm bảo công tác an toàn lao động; thực hiện tốt vệ sinh công nghiệp, hàng năm tăng cường trồng cây xanh trên phạm vi mặt bằng Công ty tạo môi trường xanh, sạch, đẹp cho Công ty và cộng đồng.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Chiến lược về SXKD

- Duy trì ngành nghề kinh doanh chính và phát triển quy mô sản xuất kinh doanh, mở rộng và khai thác thị trường, nhất là thị trường xuất khẩu, nâng tỷ trọng hàng xuất khẩu và lắp đặt cao hơn để có điều kiện tăng lợi nhuận. Hợp tác với các nhà thầu có uy tín trong và ngoài nước để tham gia làm thành viên trong Tổng thầu EPC thực hiện các dự án lớn trong nước và ngoài nước.
- Tiếp tục đầu tư chiều sâu gồm máy móc, thiết bị, đáp ứng các ngành nghề cung cấp chế tạo, xây lắp tổng thầu các dự án có quy mô lớn, khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất đã đầu tư hoàn thành. Duy trì và tăng cường hệ thống quản lý ISO, ASME, 5S... và các phần mềm quản lý khác.
- Mục tiêu tổng quát về hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2020 và những năm tiếp theo được định hướng như sau:

* **Bảng 1:** Định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm (2020 – 2021)

ĐVT: Tỷ đồng

Thời gian	Sản lượng		Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế		Chi cổ tức (%VĐL)
	Giá trị	So năm trước tăng (%)	Giá trị	So năm trước tăng (%)	Giá trị	So năm trước tăng (%)	
Năm 2020	2.000	125%	1.700	120%	60	202%	5-7%
Năm 2021	2.250	113%	1.950	115%	90	150%	7-10%

(Ghi chú: Kế hoạch giá trị nêu trên bao gồm cả hoạt động thương mại và dịch vụ)

- Theo số liệu nêu trên, Công ty phân đầu kế hoạch những năm tiếp theo, Sản lượng tăng khoảng 25%, Doanh thu tăng khoảng 20%, lợi nhuận sau thuế dự kiến tăng gấp 2 lần so với năm 2019. Duy trì phát triển ổn định, tăng cường công tác quản lý, nâng cao năng suất, phân đầu giảm chi phí để lợi nhuận tăng cao, đảm bảo sự ổn định và phát triển trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

+ Chiến lược về vốn

- Chủ động xây dựng kế hoạch dòng tiền trong dài hạn, ổn định là mục tiêu quan trọng trong chiến lược kinh doanh của Công ty. Thúc đẩy tăng trưởng nhằm tăng doanh thu và mở rộng cơ hội kinh doanh trong lĩnh vực thương mại để có nguồn thu thường xuyên, ổn định, đảm bảo nguyên tắc hiệu quả và bảo toàn vốn.
- Nghiên cứu giảm thiểu chi phí thông qua các công cụ nợ, hình thức huy động vốn hiệu quả. Tái cơ cấu nợ bằng phương thức thay các khoản vay ngắn hạn lãi suất cao bằng các khoản vay dài hạn lãi suất hợp lý. Xây dựng quy chế tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế lương và khen thưởng cũng như chính sách phù hợp đối với người lao động nhằm tối đa hóa lợi ích cho doanh nghiệp.

+ Hệ thống quản trị

- Xác định hệ thống quản trị phù hợp là nền tảng để doanh nghiệp phát triển bền vững, tăng cường công tác quản lý tài chính, quản lý rủi ro và giám sát chi tiêu bằng cách kiểm soát hiệu quả công tác thu hồi công nợ, áp dụng các biện pháp tiết giảm chi phí.
- Mở rộng thị trường trong nước và phát triển thị trường ra nước ngoài, phát huy vai trò của các Chi nhánh, Văn phòng đại diện trong và ngoài nước. Đẩy mạnh việc phát triển thương hiệu giữa mối quan hệ với các đối tác hiện có và tiếp cận khách hàng tiềm năng bằng nhiều kênh và đầu mối thông tin, linh hoạt nắm bắt cơ hội để mở rộng thị trường.
- Tăng cường cải tiến hệ thống quản lý cơ cấu bộ máy tổ chức nhân sự để phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty. Hiện tại cổ phiếu của công ty đã lưu ký trên sàn UPCoM và sẽ cân nhắc thời điểm thích hợp niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP. HCM (HOSE).

+ Nguồn nhân lực

- Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là cán bộ kỹ thuật, khoa học-công nghệ để đáp ứng cho việc thực hiện ngành kinh doanh chính trên cơ sở kế hoạch phát triển quy mô sản xuất và doanh thu.
- Xây dựng bộ máy quản lý tinh gọn, hiệu quả để giảm tỷ lệ lao động gián tiếp và giảm chi phí gián tiếp.
- Nâng cao chất lượng lao động theo hướng chuyên môn hóa, đào tạo năng lực trình độ chuyên môn và quy hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý.

- Tăng cường xây dựng kỹ năng làm việc, tác phong công nghiệp và văn hóa doanh nghiệp cho CBCNV; đảm bảo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

+ Các mục tiêu phát triển đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty:

- Thực hiện tốt công tác vệ sinh công nghiệp, công tác bảo vệ và cải thiện môi trường, tăng cường trồng cây xanh trên phạm vi mặt bằng Công ty tạo nên môi trường Xanh - Sạch - Đẹp cho Công ty, cộng đồng và xã hội.

6. Các rủi ro:

- Năm 2019, nền kinh tế Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên ngành cơ khí nói chung vẫn còn trong giai đoạn khó khăn và phục hồi khá chậm. Chính sách bảo hộ với ngành cơ khí còn nhiều yếu tố hạn chế, đối với các dự án lớn sự cạnh tranh khốc liệt giữa nhà thầu nước ngoài với nhà thầu trong nước. Do vậy các Doanh nghiệp vừa và nhỏ nói chung và tình hình SXKD của Công ty nói riêng ít nhiều cũng bị ảnh hưởng.
- Vì vậy, việc rủi ro được nhận dạng và phân loại theo hai phương diện: khách quan và chủ quan.

6.1. Rủi ro đối với lĩnh vực kinh doanh

+ Khách quan: Là những rủi ro xuất hiện nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty.

- Rủi ro từ chính sách;
- Rủi ro từ các sự kiện bất khả kháng.

+ Chủ quan: Là những rủi ro nảy sinh từ trong quá trình hoạt động SXKD của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn;

- Rủi ro trong hoạt động quản trị, điều hành;
- Rủi ro trong quản lý tài chính, kế toán;
- Rủi ro trong lĩnh vực đầu tư;
- Rủi ro trong đấu thầu;
- Rủi ro trong ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế;
- Rủi ro trong tổ chức thi công.

6.2. Đánh giá và ứng phó với các rủi ro

Sự rủi ro có thể tồn tại song song với hoạt động SXKD của doanh nghiệp, vì vậy trong các trường hợp cụ thể trên cơ sở đánh giá mức độ rủi ro cân đối với lợi ích toàn diện về tài chính, cơ hội... Công ty có các phương án ứng phó rủi ro khác nhau:

- Chấp nhận rủi ro nếu thấy có thể kiểm soát.
- Giảm thiểu rủi ro nếu chưa có giải pháp kiểm soát toàn bộ.
- Chuyển/chia sẻ rủi ro nếu không muốn và/hoặc không thể chấp nhận toàn bộ.
- Né tránh rủi ro nếu không có giải pháp kiểm soát.

PHẦN II - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2019, do nền kinh tế chưa phục hồi bền vững, tính cạnh tranh ngày càng khốc liệt đơn giá sản phẩm thấp, thị trường việc làm khan hiếm, lực lượng lao động có tay nghề chưa đáp ứng được nhu cầu... Tình hình tài chính, lãi suất huy động tài chính còn cao là những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó còn những khó khăn do lực lượng lao động của Công ty với tuổi đời và tuổi nghề còn non trẻ, thiếu cán bộ quản lý và kỹ thuật có trình độ, kinh nghiệm, tư duy quản lý, ngoại ngữ... đã ảnh hưởng không nhỏ trong quá trình SXKD. Nhưng với sự cố gắng, đoàn kết nhất trí cao của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty trong năm 2019 đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đặt ra, tăng trưởng hơn so với cùng kỳ năm trước, tạo được lòng tin đối với khách hàng, đối tác, xây dựng được thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước.

Bảng 2: Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh năm 2019

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	TH năm 2019	KH năm 2019	Năm 2018	So sánh 2019/2018
1	Giá trị sản lượng	1.604	1.700	1.245	129%
2	Doanh thu	1.418	1.400	1.215	117%
3	Lợi nhuận sau thuế	29,7	57	25,6	116%
4	Thuế TNDN phải nộp	9,4	10	6,8	138%
5	Tổng tài sản	1.706		1.216	140%
6	Vốn chủ sở hữu	386		339	114%

Chi tiết xem phần III - Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

2. Tổ chức và nhân sự:

+ Ban điều hành:

Ông Nguyễn Văn Thọ – Tổng giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh	20/07/1975
- Nơi sinh	Tân Thọ, Nông Cống, Thanh Hóa
- Quốc tịch	Việt nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Tổ 3, khu Cầu Sến, phường Phương Đông, TP. Uông Bí, Quảng Ninh
- Số CCCD	038075000298 do Cục cảnh sát cấp ngày 27/6/2016
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
- Tỷ lệ CP sở hữu của bản thân	4.178.327

Ông Đỗ Tiến Thành - P.TGD

- Ngày tháng năm sinh	16/07/1979
- Nơi sinh	Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
- Quốc tịch	Việt nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Số 11, đường Chương Dương, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, Hải Phòng
- Số CMND	030694475 Cấp ngày: 11/04/2009 Nơi cấp: Hải Phòng
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư vỏ tàu biển/Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Tỷ lệ CP sở hữu của bản thân	0 CP

Ông Nguyễn Đức Độ - P.TGD

- Ngày tháng năm sinh	16/07/1979
- Nơi sinh	Thôn Lũng Quý, Kiến Quốc, Ninh Gian, Hải Dương
- Quốc tịch	Việt nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Thôn Lũng Quý, Kiến Quốc, Ninh Gian, Hải Dương
- Số CMND	141771393 CA Hải Dương cấp ngày 24/07/2008
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Tỷ lệ CP sở hữu của bản thân	30.000 CP

Ông Nguyễn Văn Dũng - P.TGD

- Ngày tháng năm sinh	26/01/1981
- Nơi sinh	Xóm Làng Phan, Xã Linh Sơn, Huyện Đồng Hỷ, Tỉnh Thái Nguyên
- Quốc tịch	Việt nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Xóm Làng Phan, Xã Linh Sơn, Huyện Đồng Hỷ, Tỉnh Thái Nguyên
- Số CMND	090822906 do Công an Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 21/12/ 2015.
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
- Tỷ lệ CP sở hữu của bản thân	11.100 CP

Bà Nguyễn Thị Hà - Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh	20/08/1982
- Nơi sinh	Bắc Sơn, An Dương, TP Hải phòng
- Quốc tịch	Việt nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Số 11/3 A2 Quán Toan, Q Hồng Bàng TP Hải phòng
- Số CMND	031244979 CA Hải phòng cấp 28/06/2006
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
- Tỷ lệ CP sở hữu của bản thân	22.090 CP

*** Thay đổi nhân sự Ban điều hành năm 2019:**

HĐQT đã ký quyết định số: 11/2019/QĐ/HĐQT-AMECC ngày 31/08/2019 về việc bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc (PTGD) đối với Ông Đỗ Tiến Thành.

Ngày 16/04/2019 HĐQT ký quyết định số 04/QĐ-HĐQT miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Bà Nguyễn Thị Hà để giữ chức danh Giám đốc tài chính của Công ty theo quyết định số 02/QĐ-HĐQT.

Ngày 16/04/2019 HĐQT ký quyết định số 03/QĐ-HĐQT bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Ông Phạm Văn Sơn.

Ngày 04/07/2019 HĐQT ký quyết định số 08/2019/QĐ/HĐQT-AMECC miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Ông Phạm Văn Sơn để đảm nhiệm chức danh Phó Phòng Tài chính kế toán.

Ngày 04/07/2019 HĐQT ký quyết định số 07/2019/QĐ/HĐQT-AMECC miễn nhiệm chức danh Giám đốc tài chính đối với Bà Nguyễn Thị Hà để đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng.

+ Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc: Hiện đang hưởng lương theo quy chế trả lương tại Công ty.

+ Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

+ Số lao động bq đến 31/12/2019 là: 932 người

Trong đó: - Gián tiếp: 142 người

- Trực tiếp: 790 người

+ Các chính sách đối với người lao động:

- Về tiền lương: Hiện nay, Công ty đang áp dụng hình thức trả lương theo tính chất và hiệu quả công việc mức lương bình quân thu nhập trên 10 triệu đồng/1 người/1 tháng. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất áp dụng lương khoán theo khối lượng công việc hoàn thành trong tháng. Đối với CBCNV gián tiếp, nghiệp vụ chuyên môn hưởng lương theo mức quy định chức danh và hệ số hàng tháng. Hệ số căn cứ vào công việc, trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Hiện tại, Công ty đang tiến hành

xây dựng hình thức trả lương theo nguyên tắc 3P, xây dựng KPI cho từng cá nhân, nhằm đảm bảo công bằng và hợp lý để khuyến khích người lao động phấn đấu và hăng say trong công tác.

- Công tác đào tạo: Công ty cử cán bộ chủ chốt tham gia lớp tập huấn về quản trị công ty, quản trị nhân sự, tài chính và quản lý dự án, tiếp cận công nghệ cao, áp dụng phần mềm quản lý trong quá trình SXKD. Hàng năm công ty thường xuyên mở các khóa tập huấn về chuyên môn, đào tạo tại chỗ cho các công nhân lành nghề được cấp chứng chỉ như: Chứng chỉ 3G, 4G, 6G...Thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật, tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty. Mở lớp đào tạo ngoại ngữ cho CBCNV.
- Về chính sách khen thưởng: Để khuyến khích người lao động, hàng năm Công ty tổ chức phong trào thi đua khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc hoàn thành tốt nhiệm vụ, bên cạnh đó Công ty cũng áp dụng các quy định xử phạt đối với các hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của công ty.
- Công tác đời sống, quyền lợi đối với người lao động: Công ty luôn quan tâm đảm bảo việc làm cho người lao động làm việc và thu nhập tương xứng với kết quả lao động, trả lương kịp thời và hỗ trợ 100% chi phí ăn trưa, ăn tối phục vụ CBCNV đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Tổ chức cho người lao động đi tham quan, du lịch, nghỉ mát; trợ cấp khó khăn kịp thời và đúng đối tượng cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, Công ty phát động gây dựng Quỹ tình thương, đảm bảo kinh phí để hỗ trợ cho các đối tượng theo quy chế mà Công ty đã quy định.
- Thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước như: Chế độ BHXH, BHYT cho 100% người lao động được hưởng chế độ, mua bảo hiểm thân thể, hàng năm tổ chức Hội nghị người lao động và khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Công ty đang triển khai Dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng tại Myanmar, khu phụ trợ và cung cấp máy móc thiết bị phục vụ thi công tại Myanmar. Xây dựng nhà xưởng tại Vũng Tàu thực hiện dự án Long Sơn và các dự án khác ở khu vực phía Nam.

3.2. Các Công ty con, Công ty liên kết:

- Công ty cổ phần thương mại AMECC WEI SHENG

Trụ sở tại: Km35 - Quốc lộ 10 - Quốc Tuấn - An Lão - Hải phòng. Vốn điều lệ: 41,999 tỷ đồng. Tỷ lệ góp vốn chiếm: 50.83% VDL.

- Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật AMECC Miền Nam

Trụ sở tại: Số 43 đường 30/04 Phường 9 – Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Vốn điều lệ 10 tỷ đồng. Tỷ lệ vốn góp 51% VDL.

- Công ty cổ phần Mạ kẽm AMECC

Trụ sở tại: Km35 - Quốc lộ 10 - Quốc Tuấn - An Lão - Hải phòng. Vốn điều lệ: 26 tỷ đồng. Tỷ lệ góp vốn chiếm: 26.62% VDL.

4. Tình hình tài chính:

Bảng 3: Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh năm 2019

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2018	So sánh 2019/2018
1	Tổng giá trị tài sản	1.709	1.216	140%
2	Doanh thu thuần	1.418	1.215	117%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	37,1	34,1	109%
3	Lợi nhuận khác	0,3	-1,7	
4	Lợi nhuận trước thuế	37,4	32,4	115%
5	Lợi nhuận sau thuế	29,7	25,6	116%

• Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 4: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2019 và 2018

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
A	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn				
	Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	Lần	1,15	1,03	
2	Hệ số thanh toán nhanh				
	TSNH - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	Lần	0,50	0,45	
B	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	72,09	77,40	
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,58	3,42	
C	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1	Vòng quay hàng tồn kho (DT/HTK BQ)	Vòng	3,60	2,55	
2	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	3,27	2,31	
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	99,90	83,10	
D	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,11	2,10	
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,55	8,93	

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,11	1,74	
4	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu	%	2,81	2,61	

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2019)

Từ bảng dữ liệu trên cho thấy: Hoạt động SXKD năm 2019 tương đối tốt, năng lực tài chính ổn định.

- Hệ số thanh toán ngắn hạn là 1,03 tức là $TSLĐ = Nợ$ ngắn hạn, như vậy các tài sản ngắn hạn của công ty đủ để đáp ứng khả năng trả nợ ngắn hạn của Công ty, do vậy tình hình tài chính của Công ty an toàn và đảm bảo khả năng thanh toán vào thời điểm hiện tại.
- Hệ số thanh toán nhanh: Chỉ số này càng cao thì cho thấy khả năng thanh toán nhanh càng tốt, hệ số của Công ty là 0,45.
- Về cơ cấu vốn: Hệ số nợ/Tổng tài sản của Công ty nhất là nợ ngắn hạn vẫn ở mức cao, tài sản của doanh nghiệp chiếm 77,4 % là tiền từ vốn vay nên Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu = 3,42 lần. Do khoản nợ vay dài hạn từ xây dựng dự án đầu tư của Công ty 52 tỷ, nên phần nào tài chính của Công ty vẫn phụ thuộc vào các khoản tiền vay từ ngân hàng.
- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Vòng quay hàng tồn kho là 2,55 vòng, tương đương 143 ngày, điều đó cho thấy công ty chưa sử dụng hiệu quả lượng hàng hóa tồn kho.
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản: Chỉ tiêu này phản ánh, năm 2019 sử dụng bình quân 1 đồng tài sản tham gia vào quá trình kinh doanh đã tạo ra 0,83 đồng doanh thu thuần chưa đem lại được hiệu quả sản xuất kinh doanh trong quá trình hoạt động.
- Hệ số khả năng sinh lời: Nhìn chung chỉ tiêu này, năm 2019 các hệ số sinh lời phản ánh một đồng doanh thu thuần năm 2019 đã thu được 2,10% đồng lợi nhuận sau thuế, Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu tăng năm 2019 chỉ tiêu này là 8,93% so với năm 2018 là 7,55%; Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản giảm năm 2019 chỉ tiêu này là 2,61 % và lãi cơ bản trên cổ phiếu từ 1.334 đồng/cổ phiếu tăng lên 1.236 đồng/cổ phiếu của năm 2018.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành là 33.300.000 Cổ phiếu, thuộc loại Cổ phiếu phổ thông.

Trong đó: Cổ phần nước ngoài: 10.788.714 Cổ phiếu.

- Tổng số cổ phiếu đã lưu ký: 33.300.000 CP
- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 33.300.000 CP
- Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 3.300.000 CP

5.2. Cơ cấu cổ đông bao gồm:

Bảng 5. Cơ cấu cổ đông Công ty năm 2019

Nội dung	Số lượng cổ phiếu	Số tiền tương ứng (đồng)	Tỷ lệ/VLĐ (%)
Cổ đông lớn	18.278.327	182.783.270.000	54,89%
Cổ đông nhỏ	15.021.673	150.216.730.000	45,11%
Tổng cộng	33.300.000	333.000.000.000	100%
Cổ đông tổ chức	11.603.791	116.037.910.000	34.85%
- Trong nước	1,020,000	10.200.000.000	
- Nước ngoài	10,583,791	105.837.910.000	
Cổ đông cá nhân	21.696.209	216.962.090.000	65.15%
- Trong nước	21.491.286	214.912.860.000	
- Nước ngoài	204.923	2.049.230.000	
Tổng cộng	33.300.000	333.000.000.000	100%
Cổ đông trong nước	22.511.286	225.112.860.000	67.60%
Cổ đông nước ngoài	10.788.714	107.887.140.000	32.40%
Tổng cộng	33.300.000	333.000.000.000	100%
Cổ đông nhà nước	0	0	
Cổ đông khác	33.300.000	333.000.000.000	100%
Tổng cộng	33.300.000	333.000.000.000	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2019 vốn đầu tư của chủ sở hữu tăng từ 300 tỷ đồng lên 333 tỷ đồng (Phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ)

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm dịch vụ chính của tổ chức trong năm đạt gần: 20.000 tấn/năm.
- Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ của tổ chức: không

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp là: **2.482.887 KW/năm**
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Khoảng 200 KW/năm.

e. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Sáng kiến bao gồm:
Công ty đã thay thế dần dòng máy hàn cũ bằng dòng máy dùng công nghệ Inverter (biến tần). Bố trí các ca sản xuất tiêu tốn điện năng (Hàn dầm, làm sạch tự động) vào giờ thấp điểm.

6.3. Tiêu thụ nước:

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nguồn nước duy nhất do Công ty TNHH Cấp thoát nước 23-8 cung cấp, sản lượng nước sử dụng trong năm 2019 là: 12.675 m³/năm.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b. Tổng số tiền do xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tổng số lao động là: 932 người; mức lương bình quân: trên 10tr/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Ngoài các chế độ chính sách quy định của Nhà nước, Công ty xây dựng các nội quy, quy chế thực hiện tốt mọi chế độ cho người lao động, nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người lao động như: Quy chế trả lương, thưởng, thăm hỏi ốm đau; Chế độ lao động độc hại; thời gian làm việc; cơ sở và điều kiện làm việc; công tác ATLĐ và vệ sinh công nghiệp...

c. Hoạt động đào tạo người lao động

Tăng cường hướng dẫn, đào tạo tại chỗ hoặc đào tạo ngắn hạn đội ngũ quản lý, kỹ sư kỹ thuật, các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ; công nhân lành nghề đáp ứng các yêu cầu sản xuất hiện tại cũng như định hướng chiến lược trong những năm tiếp theo. Tạo điều kiện cho CBCNV đi thăm quan các cơ sở trong và ngoài nước về mô hình SXKD; đào tạo ngắn hạn cho các kỹ sư về quản lý dự án, tiếp cận công nghệ cao, áp dụng các phần mềm trong quá trình SXKD của công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty thực hiện tốt công tác môi trường, tham gia và hỗ trợ kinh phí phục vụ các phong trào, công trình của chính quyền sở tại, ưu tiên tuyển dụng vào Công ty các đối tượng trên địa bàn. Liên kết với chính quyền địa phương đảm bảo trật tự an ninh trên địa bàn và an sinh xã hội ở địa phương.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

PHẦN III - BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

Do khó khăn chung của ngành cơ khí trong nước, Hội đồng quản trị cùng Ban điều hành Công ty đã cố gắng, bằng các giải pháp phù hợp chỉ đạo bám sát các nhiệm vụ kế hoạch đề ra với kết quả sản xuất kinh doanh tăng trưởng so với cùng kỳ:

Tổng giá trị SXKD: 1.604/1.700 tỷ đồng, đạt 94,3% so với KH năm và tăng 29% so với cùng kỳ năm trước (2018).

Doanh thu năm 2019: 1.418/1.400 tỷ đồng, đạt 101% so với KH năm và tăng 17% so với cùng kỳ năm trước (2018).

Lợi nhuận sau thuế: 29,7/57 tỷ đồng, đạt 52% so với KH năm và tăng 16% so với cùng kỳ năm trước (2018).

Vốn điều lệ: 333/333 tỷ đồng, đạt 100% so với KH năm và tăng 11% so với cùng kỳ năm trước (2018). Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2019 Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ của Công ty lên 333 tỷ đồng. Chia cổ tức: 5/5%, đạt 100% so với KH năm và bằng cùng kỳ năm trước (2018).

1.1. Đối với lĩnh vực gia công chế tạo KCT và lắp đặt thiết bị:

Năm 2019, Công ty đã tập trung khai thác thị trường chế tạo, lắp đặt và hoàn thành các dự án, công trình lớn với giá trị doanh thu khoảng 648 tỷ đồng như:

- DA Nhà máy điện mặt trời Phước Thái 1	: 337 tỷ đồng
- DA Aldur của BHI Hàn Quốc	: 154 tỷ đồng
- DA Cirebon của SFBGOPLANT Co.,LTD	: 117 tỷ đồng
- DA Nhà máy xử lý nước Thăng Long	: 67 tỷ đồng
- DA Long Sơn – Samsung Hàn Quốc	: 60 tỷ đồng
- DA Dubal của BHI Hàn Quốc	: 60 tỷ đồng
- DA Hòa phát Dung Quất	: 58 tỷ đồng
- DA Bapco của Brembana & Rolle	: 52 tỷ đồng
- DA Bilfinger	: 52 tỷ đồng

1.2. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác:

Chủ yếu là hoạt động kinh doanh thương mại bán vật tư kim khí, năm 2019 doanh thu trong lĩnh vực kinh doanh thương mại năm 2019 đạt 782 tỷ đồng, chiếm hơn 55% trong cơ cấu doanh thu.

Bảng 6: Tổng quát một số chỉ tiêu SXKD thực hiện 3 năm (2017 – 2019)

ĐVT: Tỷ đồng

Thời gian	Sản lượng		Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ lệ tăng (%)
Năm 2017	1.058	99,7%	893	93,8%	9,6	61,10%
Năm 2018	1.245	118%	1.214	136%	25,6	267%

Thời gian	Sản lượng		Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ lệ tăng (%)
Năm 2019	1.604	129%	1.418	117%	29,7	116%

Theo số liệu phản ánh trên, nhìn chung các chỉ tiêu kinh tế những năm gần đây đã tăng trưởng tương đối tốt, năm 2019 tăng 17% so với năm 2018. Lợi nhuận sau thuế của năm 2019 tăng 16% so với năm 2018. Những chỉ tiêu trên phản ánh được sự chỉ đạo điều hành của Ban Tổng Giám đốc linh hoạt, kịp thời, luôn bám sát kế hoạch Công ty đặt ra và hoàn thành tốt kế hoạch SXKD của Công ty. Bám sát và thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, tuy nhiên cần linh hoạt kịp thời và sát sao hơn nữa để phấn đấu đưa các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020 tăng trưởng cao hơn nữa, để góp phần đưa tài chính Công ty ngày càng vững mạnh, phát triển vượt bậc trong thời gian tới.

1.3. Công tác quản trị công ty:

Để tăng cường công tác quản lý, điều hành SXKD của Công ty hiệu quả, Công ty đã tiếp tục ban hành mới, sửa đổi các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với tình hình quản trị, điều hành như sau: Quy trình quản lý chi phí sản xuất, điều chỉnh và sửa đổi quy định về mua sắm, cấp phát và sử dụng vật tư hàng hóa, quy trình tìm kiếm, ký kết hợp đồng và quản lý nhà thầu phụ, quy chế đánh giá, phân loại cán bộ quản lý.

Năm 2019, cũng là năm mà Ban điều hành hết sức chú trọng đến việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bằng cách mở nhiều lớp đào tạo nội bộ và cử các cán bộ công nhân viên đi đào tạo tham quan trong và ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ ngoại ngữ...

Công tác thống kê, quản lý dự án cũng đã có một số chuyển biến tích cực nhất định nhằm tạo cơ sở dữ liệu cho việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thành lập 01 Phòng Công nghệ với chức năng nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong nước và quốc tế vào hoạt động SXKD để nâng cao năng xuất lao động. Hoàn thành trước, đúng hạn thời gian bàn giao sản phẩm đã ký kết với khách hàng.

1.4. Công tác tài chính kế toán:

Năm 2019, nhìn chung việc đáp ứng nhu cầu về vốn phục vụ sản xuất kinh doanh còn khó khăn, nhưng Công ty đã cố gắng duy trì trả nợ, lãi vay ngắn hạn, trung dài hạn đảm bảo đúng hạn cho ngân hàng. Đồng thời tăng cường công tác thu hồi vốn, giảm thiểu chi phí vay ngân hàng.

Hệ thống kế toán và công tác hạch toán được tăng cường, quản lý theo tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo chế độ, nguyên tắc tài chính. Thực hiện đầy đủ việc kiểm toán Báo cáo tài chính, Báo cáo đầu tư, vốn đầu tư, đúng quy

định. Thực hiện các báo cáo theo quy định của các Ban, Ngành, cơ quan chức năng của Nhà nước.

1.5. Tình hình đầu tư:

Công ty đã thực hiện tuân thủ theo đúng quy định, trình tự thủ tục về quản lý đầu tư. Công tác đầu tư của công ty đã đảm bảo được tiến trình và đầu tư đúng hướng, khai thác hiệu quả, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2019, Công ty chủ yếu đầu tư máy móc, thiết bị và một số hạng mục xây lắp nhằm nâng cao năng lực và đảm bảo tiến độ trong quá trình thi công, giá trị đầu tư thực hiện năm 2019 khoảng 52.655 tỷ đồng, vượt 5% so với kế hoạch.

+ Những tiến bộ Công ty đã đạt được

- Năm 2019, Ban lãnh đạo Công ty đã bám sát Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2019. Các Phòng, Ban, Đơn vị thi công được trang bị cơ sở vật chất, đào tạo nghiệp vụ, chuyên môn, chủ động triển khai, tổ chức thực hiện các biện pháp thi công, mặc dù địa điểm thi công ở xa Công ty như: Dự án điện mặt trời Phước Thái 1 – Ninh Thuận, Dự án Nhà máy xử lý nước Thăng Long, Dự án Long Sơn – Sam Sung, Dự án sửa chữa bảo dưỡng Dung Quất - Hòa Phát...
- Chủ động cùng Chủ đầu tư giải quyết và xử lý những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công, thực hiện thi công đến đâu hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán đến đó, đảm bảo thu hồi vốn nhanh, giảm thiểu tối đa các chi phí tài chính góp phần đảm bảo việc trả nợ, lãi vay ngắn hạn, trung dài hạn kịp thời, đúng hạn cho ngân hàng.
- Về cơ cấu tổ chức, mô hình sản xuất kinh doanh đã có nhiều chuyển biến, các Phòng, Ban theo chức năng, nhiệm vụ được phân giao, tăng cường tiếp thị, đấu thầu tìm việc làm. Năm 2019 đã ký kết được nhiều hợp đồng kinh tế, tổng giá trị hàng nghìn tỷ đồng. Nhà máy, các Chi nhánh và Đơn vị thi công đã thực hiện gia công, chế tạo kết cấu thép, lắp đặt, duy tu bảo dưỡng đạt 636 tỷ đồng các loại; dịch vụ thương mại đạt 782 tỷ đồng hoàn thành mục tiêu tăng trưởng và phát triển quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tăng cường giám sát thi công, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình nghiệm thu, quản lý chất lượng sản phẩm theo hệ thống quản lý ISO 9001-2015; hệ thống ASME và chương trình quản lý 5S. Trong năm qua, đã tổ chức hướng dẫn, đào tạo tại chỗ, đào tạo ngắn hạn cho các đội ngũ quản lý, kỹ sư kỹ thuật. Lập các quy trình quản lý cụ thể cho từng bộ phận Phòng, Ban, đơn vị sản xuất, nhằm phát huy vai trò quản lý cũng như công tác tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh. Công ty đã cơ bản hoàn chỉnh và đồng bộ các cơ chế, quy định về quản lý kinh doanh, tài chính, dịch vụ... để áp dụng trong toàn Công ty.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Bảng 7: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019

Đơn vị: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Năm 2018	Năm 2019	So sánh 2019/2018
A	TỔNG TÀI SẢN	1.216.085	1.709.131	140%
I	Tài sản ngắn hạn	936.697	1.239.326	132%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	38.431	39.093	102%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	45.487	105.206	231%
3	Các khoản phải thu	441.977	365.565	83%
4	Hàng tồn kho	409.944	706.681	172%
5	Tài sản ngắn hạn khác	857	22.780	2658%
II	Tài sản dài hạn	279.389	469.805	168%
1	Tài sản cố định	231.383	243.264	105%
2	Các khoản phải thu dài hạn	868	1.804	208%
3	Tài sản dở dang dài hạn	5.992	13.179	220%
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	40.053	206.219	515%
5	Tài sản dài hạn khác	1.094	5.339	488%
B	TỔNG NGUỒN VỐN	1.216.085	1.709.131	140%
I	Nợ phải trả	876.692	1.323.509	151%
1	Nợ ngắn hạn	813.929	1.199.668	147%
2	Nợ dài hạn	62.763	123.841	197%
II	Vốn chủ sở hữu	339.394	385.622	114%
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	300.000	333.000	111%
	- Vốn nhà nước	0		
	- Vốn góp của các cổ đông	300.000	333.000	111%
2	Quỹ đầu tư phát triển	5.063	7.626	151%
3	Lợi nhuận chưa phân phối (Luỹ kế)	37.278	47.943	121%
C	KẾT QUẢ KINH DOANH			
1	Tổng doanh thu	1.214.863	1.418.254	117%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế (Lãi (+) lỗ (-))	25.630	29.752	116%
3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	854	893	105%
D	CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ			
1	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	2,11%	1,74%	82%
2	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	8,54%	8,93%	105%
3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,11%	2,10%	100%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2019

2.2. Tình hình nợ phải trả

- Tổng dư nợ của đơn vị chiếm 77,4 % tổng tài sản trong đó nợ ngắn hạn chiếm 70,1 % và nợ dài hạn chiếm 7,3 % trong đó không có nợ xấu. Toàn bộ dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn bằng đồng Việt Nam nên không chịu ảnh hưởng của biến động tỷ giá hối đoái.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1. Cơ cấu tổ chức

- Từng bước sắp xếp lại lao động, cơ cấu mô hình tổ chức phù hợp và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo bộ máy hoạt động gọn nhẹ, hợp lý, phát huy tối đa hiệu quả, trên cơ sở đó định biên, sắp xếp bố trí nhân sự cho các phòng ban.

3.2. Chính sách quản lý

- Có chính sách đãi ngộ, khen thưởng động viên kịp thời những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong sản xuất. Nhằm phát huy và nâng cao tinh thần tự chủ, trách nhiệm trong sản xuất kinh doanh. Xây dựng, duy trì mối quan hệ hợp tác tốt với bạn hàng truyền thống và một số đối tác tập đoàn nước ngoài như: Hyundai, Samsung, BHI, Bogo - Hàn Quốc; Kirchner, Brembana & Rolle - Italia, Sanghai, Kadi – Trung Quốc...
- Tiếp tục ban hành mới và sửa đổi các quy chế, quy định nội bộ như: Quy chế quản lý tài chính, Quy chế giao khoán sản phẩm, định mức tiêu hao vật liệu, Quy chế trả lương, thưởng, xây dựng thang bảng lương, quy định nâng bậc lương, đặc cách, Quy chế mua bán và quản lý vật tư hàng hóa, Quy chế thưởng phạt tiến độ - chất lượng, Quy chế nội quy lao động, Quy chế thực hiện dân chủ nơi làm việc, Định mức tiêu hao nhiên liệu cho các phương tiện cơ giới, Đồng thời tiếp tục hoàn thiện Quy chế quản lý chi phí và áp dụng giao khoán nhân công và vật liệu phụ để ban hành vào giữa năm 2020.
- Thực hiện và duy trì việc lập kế hoạch tuần, tháng, quý; kế hoạch tiến độ thi công của từng dự án, nhằm kiểm soát và đảm bảo tiến độ thi công, đồng thời thúc đẩy công tác thanh, quyết toán để thu hồi vốn. Phân loại công nợ đối với từng khách hàng, chủ đầu tư để có biện pháp thu hồi vốn được kịp thời, hạn chế rủi ro. Tăng cường công tác quản trị công ty; quản lý tài chính, quản lý vật tư, quản lý thi công và lao động, trong đó tập trung vào công tác quản lý thi công như hợp đồng giao khoán nội bộ; hợp đồng mua bán, thuê máy thi công...
- Các công trình thi công hoàn thành phải thực hiện thanh, quyết toán nội bộ; quyết toán vật tư để kịp thời phát hiện những bất cập, chi phí không phù hợp trong quá trình thi công. Đồng thời đánh giá được hiệu quả của từng công trình làm cơ sở cho công tác đàm phán, ký kết hợp đồng kinh tế sau này, cũng như công tác quản lý của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trong năm 2019, Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC tập trung mọi nguồn lực, nhân lực để ổn định phát triển và đảm bảo tái cơ cấu tài chính, đáp ứng các khoản chi phí đầu tư, tạo lợi nhuận cao tạo tiền đề cho những năm sau. Tăng trưởng bền vững và chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 5 năm lần II (2016 - 2020).

- Tăng cường mở rộng thị trường trong nước và ngoài nước, tiếp tục đầu tư thị trường sẵn có nhất là trong khu vực (Myanmar, Nhật Bản, Hàn Quốc, Italia...).
- Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp nhằm quản lý một cách đồng bộ và chặt chẽ hơn nữa.
- Tiếp tục hoàn thiện và áp dụng cơ chế khoán tới các đơn vị thi công trong toàn Công ty.
- Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO; ASME. Từng bước xây dựng chương trình quản lý 5S, phần mềm quản lý doanh nghiệp ERP và các phần mềm khác.
- Cơ cấu lại nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất và đầu tư, sử dụng linh hoạt các nguồn tiền và vốn của Công ty, đảm bảo vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư xây dựng dự án. Tìm kiếm các công việc có nguồn vốn bảo đảm, tính thanh khoản tốt.
- Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty thông qua các chương trình đào tạo dài hạn, ngắn hạn. Đồng thời đề ra các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện về vật chất, môi trường làm việc tốt cho CBCNV.
- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị phục vụ thi công, đổi mới công nghệ và ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản trị doanh nghiệp. Nhằm đáp ứng các yêu cầu về năng lực sản xuất, tăng năng suất lao động, giảm chi phí đầu vào hạ giá thành sản phẩm góp phần nâng cao hiệu quả SXKD trong điều kiện cạnh tranh khốc liệt hiện nay.

Bảng 8: Dự kiến chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 và các năm tiếp theo

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
- Giá trị sản lượng	2.000	2.250	
- Giá trị Doanh thu	1.700	1.950	
- Lợi nhuận sau thuế	60	90	
- Giá trị đầu tư	50	50	
- Chia cổ tức (% VDL)	5-7%	7-10%	

+ Dự kiến năm 2020, Giá trị sản lượng tăng 25% so với năm 2019, trong đó: khối lượng gia công chế tạo, lắp đặt đạt khoảng 1.400 tỷ đồng, thương mại khoảng 600 tỷ đồng.

+ Năm 2020 phấn đấu tăng trưởng bình quân 15-20%; từng bước chuyển đổi cơ cấu ngành nghề đáp ứng thị trường và có khả năng sinh lời cao. Lợi nhuận sau thuế nỗ

lực tăng trưởng gấp 2 lần so với cùng kỳ năm trước, chủ động chuẩn bị niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán (HOSE) TP. HCM và duy trì cổ phiếu có giá trị cao trên thị trường giao dịch chứng khoán. Tỷ trọng xuất khẩu bình quân chiếm 30% giá trị sản lượng. Đảm bảo trích đầy đủ các Quỹ, thực hiện tốt các nghĩa vụ và quy định của Nhà nước.

Năm 2019 tuy còn nhiều khó khăn, nhưng nhìn chung bằng nhiều biện pháp của Nhà nước đã và đang từng bước tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp như thị trường vốn ổn định, chính sách về thuế và những ưu đãi khác đối với doanh nghiệp.

4.1. Công tác Đầu tư phát triển:

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu, có trọng điểm, khai thác hiệu quả các hạng mục đã đầu tư, khai thác các nguồn vốn tiếp tục đầu tư và mở rộng thị trường nước ngoài (Myanmar), xây dựng nhà xưởng ở phía Nam thực góp phần nâng cao năng lực thi công và quy mô phát triển của Công ty.
- Năm 2019, theo tình hình thực tế bằng vốn huy động và vốn vay tín dụng, Công ty tiếp tục đầu tư máy móc, thiết bị cần thiết phục vụ nhu cầu thi công các công trình. Những năm tiếp theo căn cứ vào tình hình thực tế sản xuất kinh doanh, Công ty sẽ đầu tư nâng cao năng lực sản xuất nhằm đáp ứng kịp thời quy mô phát triển của Công ty.
- Dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2020 tổng giá trị đầu tư khoảng 50 tỷ đồng.

4.2. Công tác Tài chính - Kế toán:

- Theo các mục tiêu chủ yếu trong định hướng phát triển của Công ty từ năm 2020 đến 2021 đã nêu trên. Lập phương án SXKD cụ thể cho từng năm, xác định kế hoạch nhu cầu vốn, chủ động đề xuất phương án huy động vốn với HĐQT, Ban Tổng giám đốc. Hoàn thiện các Quy chế, Quy định Tài chính tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kinh doanh.
- Tiếp tục duy trì và mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng để đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ chiến lược phát triển quy mô sản xuất kinh doanh và thực hiện tiếp tiến trình đầu tư ngoài nước của Công ty.
- Tăng cường công tác quản lý tài chính, có biện pháp và tập trung giải quyết dứt điểm các khoản nợ khó đòi.
- Tăng cường công tác quản trị, nắm bắt những vấn đề bất hợp lý, tham mưu và đề xuất kịp thời cho Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh trong từng lĩnh vực, từng đơn vị.
- Có kế hoạch chủ động chuẩn bị niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán TP. HCM (HOSE) trong thời gian sớm nhất.

4.3. Công tác Tổ chức, cán bộ và lao động tiền lương:

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng cơ chế tiền lương gắn trách nhiệm và quyền lợi của người lao động. Có biện pháp và tăng cường công tác quản lý nhân lực tại các đơn vị thi công trong toàn Công ty.

- Nghiên cứu đổi mới công tác tổ chức, hoạt động sản xuất kinh doanh đáp ứng yêu cầu chiến lược phát triển của Công ty, nhất là công tác tổ chức, điều hành của Nhà máy chế tạo KCT, làm điểm để đúc rút ra những cách làm phù hợp đối với các đơn vị khác, nhằm nâng cao năng suất, tăng hiệu quả kinh doanh của toàn Công ty.
- Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015, hệ thống ASME và Chương trình quản lý 5S và các phần mềm quản lý khác... Xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ chủ chốt trong toàn Công ty.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội:

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu về môi trường:

- Do thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty việc sử dụng nguồn nước từ HTX thương binh 23-8 cung cấp chủ yếu phục vụ nước sinh hoạt cho CBCNV. Toàn bộ lượng nước thải đều được qua hệ thống xử lý đảm bảo các chỉ tiêu môi trường.
- Nguồn điện năng tiêu thụ được thực hiện bởi 3 trạm biến áp của Công ty đầu tư (01 trạm BA phục vụ khối Văn phòng, 02 trạm BA phục vụ SXKD), toàn bộ hệ thống lưới điện đảm bảo an toàn hạn chế tối đa việc phát thải, cũng như các thiết bị điện được bảo dưỡng thường xuyên theo định kỳ do Sở điện lực An Lão quy định.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Do đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty có đơn vị sản xuất tĩnh, có các đơn vị thi công ở xa trụ sở Công ty nhưng người lao động được Công ty quản lý chặt chẽ từ khâu tuyển dụng, ký Hợp đồng lao động cũng như trong quá trình thi công. Người lao động trước khi được tuyển dụng bắt buộc phải được học, huấn luyện về công tác ATLĐ, bộ phận phụ trách ATLĐ thường xuyên giám sát, kiểm tra đảm bảo an toàn cho người lao động trên các công trường thi công. Thực hiện công bằng thu nhập và đảm bảo các chế độ chính sách, quyền lợi liên quan đến người lao động.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng:

- Năm 2019, Công ty luôn tham gia, hỗ trợ bằng nhiều hình thức về công tác an sinh xã hội cho chính quyền địa phương sở tại. Thực hiện đóng góp, hỗ trợ kinh phí xây dựng các công trình phúc lợi, nghĩa trang liệt sĩ, công tác từ thiện đối với gia đình chính sách.

PHẦN IV - ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

- Doanh thu 1.418 tỷ đồng tăng 17% so với cùng kỳ năm trước (2018).
 - Lợi nhuận sau thuế: 29,7 tỷ đồng tăng 16% so với cùng kỳ năm trước (2018).
- Theo số liệu tài chính năm 2019, mặc dù thị trường việc làm trong lĩnh vực cơ khí gặp nhiều khó khăn, thị trường việc làm khan hiếm. Tuy nhiên, Công ty nỗ lực cố

gắng đảm bảo ổn định việc làm cho gần 1.000 lao động, SXKD có tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2018.

- Công tác đầu tư được thực hiện tuân thủ theo đúng quy định của Nhà nước về trình tự, thủ tục, theo tình hình thi công thực tế quyết định việc đầu tư mua sắm máy móc thiết bị thi công để đảm bảo tính hiệu quả của đầu tư.
- Công tác tài chính kế toán được thực hiện theo đúng quy chế quản lý tài chính, việc hạch toán kế toán theo đúng chuẩn mực kế toán hiện hành. Thực hiện đúng việc phân phối lợi nhuận và chi trả tiền lương, phụ cấp cho người lao động.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

2.1. Ưu điểm:

- Ban Tổng giám đốc thường xuyên bám sát các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động kinh doanh, kết quả sản xuất kinh doanh tăng trưởng so với năm 2018.
- Thực hiện và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy định hiện hành của Nhà nước. Các chủ trương, nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị được Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời. Chỉ đạo thực hiện đảm bảo công tác môi trường và tham gia hỗ trợ về an sinh xã hội trên địa bàn sở tại.
- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc có năng lực am hiểu về lĩnh vực được giao có kinh nghiệm trong quản lý và điều hành dự án, năng động, có nhiều giải pháp trong việc chỉ đạo thi công.
- Năm 2019, cũng là năm mà Ban Tổng giám đốc hết sức chú trọng đến việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bằng cách mở nhiều lớp đào tạo nội bộ và cử cán bộ công nhân viên đi đào tạo ở bên ngoài để nâng cao năng lực trình độ chuyên môn.
- Tăng cường công tác quản lý, quản trị xây dựng uy tín đối với đối tác cũng như thương hiệu của Công ty. Tạo thị trường việc làm ổn định, cùng toàn thể CBCNV Công ty đoàn kết, cố gắng khắc phục mọi khó khăn của nền kinh tế, giữ vững sự ổn định tạo đà phát triển bền vững của Công ty trong giai đoạn 5 năm tiếp theo.

2.2. Những hạn chế tồn tại:

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được nêu trên, Hội đồng quản trị nhận thấy còn một số hạn chế, tồn tại như sau:

- Chất lượng nguồn nhân lực đã từng bước được cải thiện, tuy nhiên vẫn chưa đạt yêu cầu, do vậy năng suất lao động còn thấp dẫn đến chi phí nhân công vẫn ở mức cao so với tổng chi phí.
- Năm 2019 đạt được mục tiêu bảo toàn vốn, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu còn thấp, lãi cơ bản trên cổ phiếu chưa cao.
- Nợ phải thu vẫn ở mức cao (chiếm 21% tổng nguồn vốn) chưa có biện pháp triệt để đối với các khoản nợ kéo dài.

3. Các kế hoạch định hướng của HĐQT:

- Nâng cao việc xây dựng thương hiệu, khai thác thị trường xuất nhập khẩu, mở rộng và đầu tư ra ngoài nước, tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhằm giảm chi phí, cơ cấu giá phù hợp, từng bước nâng cao tính cạnh tranh và uy tín đối với các đối tác trong và ngoài nước, tạo thị trường và việc làm ổn định lâu dài.
- Tăng cường hơn nữa hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị, chú trọng kiểm soát công tác đầu tư có hiệu quả nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, phù hợp với định hướng phát triển công ty giai đoạn (2016-2020).
- Tiếp tục duy trì và mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng để đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ chiến lược phát triển quy mô sản xuất kinh doanh và thực hiện tiếp tiến trình đầu tư của Công ty.
- Tăng cường công tác quản lý tài chính, có biện pháp và tập trung giải quyết dứt điểm các khoản nợ khó đòi.
- Tăng cường công tác thu hồi vốn một cách hiệu quả: lập kế hoạch thu hồi cụ thể, sát thực tế.
- Dự kiến tăng vốn điều lệ Công ty từ 333 tỷ lên 500 tỷ đồng.
- Thực hiện đăng ký giao dịch chứng khoán trên sàn chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (Hose) sẽ là một trong những kênh huy động vốn hiệu quả để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển mở rộng thị trường
- Tham gia cùng Ban điều hành đảm bảo sản xuất kinh doanh ổn định; duy trì việc chuyển dịch cơ cấu sản xuất kinh doanh bằng việc nâng cao giá trị chế tạo sản phẩm cơ khí, những ngành nghề có khả năng sinh lời cao. Mở rộng thị trường trên nhiều lĩnh vực vừa thiết kế, gia công và lắp đặt để thực hiện vai trò tổng thầu EPC, nhằm mang lại lợi nhuận cao và có thể mạnh đối với một số lĩnh vực ngành nghề sản xuất chính của Công ty.
- Thúc đẩy, tăng cường hợp tác với các đối tác sẵn có, liên doanh liên kết và có phương án huy động vốn, tăng vốn Điều lệ. Đảm bảo vốn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh, tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng thi công các dự án lớn đòi hỏi kỹ thuật cao. Phát triển SXKD và duy trì tăng trưởng ổn định bảo đảm chỉ tiêu lợi nhuận và mức chia cổ tức cho cổ đông. Thực hiện tốt công tác về quan hệ cổ đông, xử lý khách quan, toàn diện và kịp thời mọi vướng mắc (nếu có) giữa cổ đông với Công ty.

Hội đồng quản trị đề ra các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 như sau:

Bảng 9: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2019	So sánh KH/TH 2019
1	Giá trị sản lượng	2.000	1.604	125%
2	Giá trị doanh thu	1.700	1.418	120%
3	Lợi nhuận sau thuế	90	29,7	151%

TT	Nội dung	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2019	So sánh KH/TH 2019
4	Thuế và các khoản nộp NS	15	9,4	160%
5	Tổng số lao động bq (người)	1.000	932	107%
6	Vốn điều lệ	500	333	150%
7	Giá trị đầu tư	50	52	96%
8	Chi trả cổ tức (%VĐL)	5-7	5	100-140%

PHẦN V - QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu HĐQT, gồm có 07 người (đến 31/12/2019):

+ **Hội đồng quản trị:**

Cơ cấu HĐQT gồm có 07 thành viên:

Ông Nguyễn Văn Thọ	: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc
Ông Kikugawa Tetsuya	: Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Văn Nghĩa	: Thành viên HĐQT
Ông Miyota Yukio	: Thành viên HĐQT
Ông Trần Ngọc Dương	: Thành viên HĐQT
Ông Đinh Ngọc Thắng	: Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Sơn	: Thành viên HĐQT

+ Bà Nguyễn Thị Khuyên - Thư ký HĐQT

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên HĐQT: 29.66% VĐL

- Năm 2019: Bổ nhiệm 02 thành viên HĐQT

Bổ nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Văn Nghĩa ngày 11/03/2019;

Bổ nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Miyota Yukio ngày 11/03/2019.

Ông Nguyễn Văn Thọ - Chủ tịch HĐQT, TGD Công ty

- Ngày tháng năm sinh	20/07/1975
- Nơi sinh	Tân Thọ, Nông công, Thanh hóa
- Quốc tịch	Việt nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Tổ 3, khu Cầu Sến, P. Phương Đông, TP. Uông Bí
- Số CMND	038075000298 do Cục Cảnh sát cấp ngày 27/06/2016
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
- Số CP sở hữu cá nhân	4.178.327 CP
- Tỷ lệ nắm giữ so với VĐL	12,55%

Ông Nguyễn Văn Nghĩa – Thành viên HĐQT

- Ngày tháng năm sinh	24/03/1963
- Nơi sinh	Cao Xá – Lâm Thao – Phú Thọ
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Nhà Số 3 ngõ 522 đường Nguyễn Tất Thành, Phường Nông Trang, TP Việt Trì, Phú Thọ
- Số CMND	130149322
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
- Số CP sở hữu cá nhân	4.100.000 CP
- Tỷ lệ nắm giữ so với VDL	12,31%

Ông Kikugawa Tetsuya – Thành viên HĐQT

- Ngày tháng năm sinh	07/10/1966
- Nơi sinh	Nhật Bản
- Quốc tịch	Nhật Bản
- Dân tộc	Nhật Bản
- Địa chỉ thường trú	Nhật Bản
- Số CMND	
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân luật
- Số CP sở hữu cá nhân	0 CP
- Tỷ lệ nắm giữ so với VDL	0%

Ông Miyota Yukio – Thành viên HĐQT

- Ngày tháng năm sinh	07/01/1971
- Nơi sinh	Nhật Bản
- Quốc tịch	Nhật Bản
- Dân tộc	Nhật Bản
- Địa chỉ thường trú	Nhật Bản
- Số CMND	
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân thiết kế
- Tỷ lệ CP sở hữu của bản thân	0 CP

Ông Nguyễn Sơn – Thành viên HĐQT Công ty

- Ngày tháng năm sinh	29/07/1974
- Nơi sinh	Đông Sơn, Thanh hóa
- Quốc tịch	Việt nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	B116 Khu Sao Đỏ, Anh Dũng, Dương Kinh, HP
- Số CMND	031570798 CA Hải phòng cấp ngày 26/07/2013
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế
- Số CP sở hữu cá nhân	500.000 CP
- Tỷ lệ nắm giữ so với VDL	1,5%

Ông Trần Ngọc Dương – Thành viên HĐQT

- Ngày tháng năm sinh	24/08/1972
- Nơi sinh	Hưng yên
- Quốc tịch	Việt nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Tổ 33 Cụm 1, Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội
- Số CMND	11572600 CA Hà Nội cấp ngày 30/09/2010
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân tài chính
- Số CP sở hữu cá nhân	500.000 CP
- Tỷ lệ nắm giữ so với VDL	1,5%

Ông Đinh Ngọc Thắng – Thành viên HĐQT

- Ngày tháng năm sinh	21/10/1967
- Nơi sinh	Đông Lĩnh, Đông Sơn, Thanh hóa
- Quốc tịch	Việt nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	83 đường C, Mỹ Thái 1, P. Tân Phú, Q7 TP.HCM
- Số CMND	024100283 CA HCM cấp ngày 31/12/2012
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế ngoại thương
- Số CP sở hữu cá nhân	600.000 CP
- Tỷ lệ nắm giữ so với VDL	1,8%

TT	Số Nghị Quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
4	04/2019/NQ/HĐQT-AMECC	16/04/2019	V/v: miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Bà Nguyễn Thị Hà để đảm nhiệm chức vụ Giám đốc tài chính
5	07/2019/NQ/HĐQT-AMECC	04/07/2019	V/v: miễn nhiệm chức danh Giám đốc tài chính đối với Bà Nguyễn Thị Hà để đảm nhiệm chức danh Kế toán trưởng
6	08/2019/NQ/HĐQT-AMECC	04/07/2019	V/v: miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Ông Phạm Văn Sơn để đảm nhiệm chức vụ Phó Phòng tài chính kế toán
7	09/2019/NQ/HĐQT-AMECC	05/07/2019	V/v: thay đổi thông tin đăng ký của Chi nhánh Quảng Ninh
8	10/2019/NQ/HĐQT-AMECC	01/08/2019	V/v: chi trả cổ tức năm 2018
9	11/2019/NQ/HĐQT-AMECC	31/08/2019	V/v: bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc đối với Ông Đỗ Tiến Thành
10	12/2019/NQ/HĐQT-AMECC	16/09/2019	V/v: thông qua việc triển khai phương án, hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu riêng lẻ và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán
11	13/2019/NQ/HĐQT-AMECC	11/12/2019	V/v: thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ, thời gian hạn chế chuyển nhượng và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu
12	14//2019/NQ/HĐQT-AMECC	18/12/2019	V/v: đăng ký lại đăng ký kinh doanh và sửa đổi Điều 13 Điều lệ Công ty

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Thành viên HĐQT độc lập với chức năng nhiệm vụ và các mặt công tác hoạt động trong HĐQT được thực hiện đầy đủ, thường xuyên nắm bắt thông tin kịp thời về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kết hợp cùng Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ giám sát, chỉ đạo Ban Điều hành Công ty thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Thành viên HĐQT độc lập, tham gia và đưa ra những ý kiến khách quan nhằm bảo vệ lợi ích của Công ty mà không xung đột cũng như ảnh hưởng đến lợi ích riêng của một cá nhân hay một nhóm cổ đông. Đòi hỏi sự minh bạch, công khai trong hoạt động của công ty tạo niềm tin hơn cho các nhà đầu tư.

1.5. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

* Gồm 07 người:

Ông Nguyễn Văn Thọ	: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc
Ông Kikugawa Tetsuya	: Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Văn Nghĩa	: Thành viên HĐQT
Ông Miyota Yukio	: Thành viên HĐQT
Ông Trần Ngọc Dương	: Thành viên HĐQT
Ông Đinh Ngọc Thắng	: Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Sơn	: Thành viên HĐQT

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát: Gồm 03 người

+ Ban kiểm soát:

Ông Nguyễn Hữu Phong	: Trưởng Ban kiểm soát
Ông Fujiwara Norimasa	: Thành viên Ban kiểm soát
Ông Nguyễn Đức Thành	: Thành viên Ban kiểm soát

Nhiệm kỳ 2018-2022:

Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với Ông Phạm Văn Sơn ngày 11/03/2019;
Bổ nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với Ông Nguyễn Văn Thành ngày 11/03/2019.

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- + Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT. Thường xuyên xem xét việc chấp hành chế độ nguyên tắc tài chính, báo cáo định kỳ nhằm nâng cao hoạt động quản trị của Công ty.
- + Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD so với kế hoạch được giao. Duy trì, tổ chức các cuộc họp định kỳ để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ trong việc điều hành doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết đã ban hành,
- + Thường xuyên giám sát tình hình tài chính Công ty, thẩm định báo cáo Tài chính năm, Giám sát hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông. Tham gia và dự cuộc họp HĐQT nắm bắt kịp thời, đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc. Phối kết hợp cùng HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- + Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã tiến hành xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý cũng như việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và BKS:

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

HĐQT và Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý được hưởng thù lao theo quy định của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Năm 2019 có các giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ như sau:

Stt	Giao dịch	Mua/bán	Số lượng CP	Ghi chú
1	Công ty CP Thép Châu Phong	Bán	400.000	Người có liên quan đến Ông Nguyễn Hữu Phong – Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Văn Nghĩa	Mua	3.300.000	Mua cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ lên 333 tỷ đồng

3.3. Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Năm 2019, HĐQT Công ty đã triển khai được các cuộc họp nhằm đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty theo từng quý, trên cơ sở đó đề ra những giải pháp, nghị quyết xử lý các vấn đề phát sinh để Ban điều hành Công ty kịp thời chỉ đạo trong quá trình SXKD của Công ty đạt hiệu quả cao.
- Thường xuyên theo dõi các hoạt động của Ban điều hành Công ty, phối hợp cùng Ban Kiểm soát kiểm tra việc thực hiện các nội dung, Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông. Thực hiện tốt các quy định của Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Nhà nước.

PHẦN IV - BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

* Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt nam

* Ý kiến kiểm toán độc lập:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt nam và các quy định hiện hành về kế toán có liên quan.

2. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập bao gồm: *(Các bản chi tiết kèm theo)*

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Báo cáo thuyết minh tài chính

Trên đây là Báo cáo thường niên 2019 của Công ty Cổ phần cơ khí xây dựng AMECC, xin báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV.HĐQT; BKS;
- Lưu: VP, P.TCKT, TK HĐQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN THỌ

